TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 17-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Bà Quang Kim Cúc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Cao Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 7 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2020/HSST-QĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước S, sinh năm: 1992; tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Bul; Nơi cư trú: 66A/4, ấp Hòa Bình, xã TH, huyện LV, tỉnh ĐT; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S và bà Võ Thị N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/07/2017, bị Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; tạm giữ: Từ ngày 19/12/2019 đến ngày 28/12/2019; tạm giam: từ ngày 28/12/2019 đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn Việt E - sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Định, xã LT, huyện LV, tỉnh ĐT.

2. Nguyễn Văn B - sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 103, ấp Long Định, xã LT, huyện LV, tỉnh ĐT.

- *Người làm chứng:*

1. Hồ Văn N - sinh năm: 1996. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Định Mỹ, xã ĐH, huyện LV, tỉnh ĐT.

2. Võ Thị N - sinh năm: 1995. (có mặt)

Nơi cư trú: 198/4, ấp Hòa Bình, xã TH, huyện LV, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 18/12/2019, Nguyễn Văn B điện thoại cho Nguyễn Phước S hỏi mua 01 bịch ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, S hẹn giao nhận ma túy tại bụi tre cặp đường đan đối diện Cầu Quằn thuộc ấp Tân Thuận, xã TH, huyện LV, tỉnh ĐT. Sau đó B rủ Nguyễn Văn Việt E hùn tiền và cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. B và Việt E đi bộ đến điểm hẹn đợi S. Đến lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Phước S lấy 01 bịch ma túy bên ngoài có quấn băng keo đen mà S mua trước đó rồi cầm trên tay, S điều khiển xe mô tô biển số 66F1-321.08, loại xe Future màu nâu, số máy: JC54E2068566, số khung: RLHJC5387EY046976 đến gặp Việt E và B; Khi đó S đưa 01 bịch ma túy (ký hiệu A1) cho Việt E để vào túi áo khoác rồi Việt E đưa 200.000 đồng (01 tờ mệnh giá 200.000 đồng) cho S, còn B thì đưa tiếp 100.000 đồng (01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) cho S, S để 300.000 đồng thu được vào túi quần bên trái phía sau thì bị Công an huyện Lai Vung bắt quả tang.

Vào lúc 17 giờ ngày 18/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiến hành khám xét nhà bà Nguyễn Thị R tại số 198/4, ấp Hòa Bình, xã TH, LV, ĐT, (nhà bên vợ của S), thu giữ tang vật gồm: Dưới nệm của giường ngủ phía nhà trái 01 bịch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài quấn băng keo đen, niêm phong ký hiệu A2; Trong tủ ở nhà trước 01 súng bắn điện bằng nhựa màu đen.

Vào lúc 20 giờ ngày 18/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Phước S tại số 66A/4, ấp Hòa Bình, xã TH, LV, ĐT (nhà của cha mẹ S), thu giữ tang vật: Tại chân ghế bàn phía sau nhà bếp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh màu trắng; Tại đầu tủ trong nhà sau gồm: 01 ống nhựa (ống hút) màu tím-trắng, một đầu được bịch kín, một đầu được cắt

nhọn, 01 ống bằng thủy tinh màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng một đầu được bịt kín, 01 bịch nylon bằng nhựa màu trắng, bịch nylon có hình chữ nhật.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn Việt E khai: Ngoài lần bắt quả tang nêu trên thì vào khoảng 14 giờ ngày 16/12/2019, B và Việt E có hùn tiền mua của Nguyễn Phước S 01 lần 01 bịch ma túy với số tiền 500.000 đồng tại khúc cua quẹo đường nhựa gần nhà vợ của S, B và Việt E đưa đủ 500.000 đồng rồi nhận 01 bịch ma túy từ S đem về sử dụng hết.

Còn Hồ Văn N khai: Vào khoảng cuối tháng 11 và đầu tháng 12/2019, N điện thoại cho Nguyễn Phước S để mua ma túy 03 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 200.000 đồng tại nhà của S và tại cầu Quằn thuộc xã TH, huyện LV, tỉnh ĐT.

Tại bản kết luận giám định số 1013/KL-KTHS ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

"+ Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, bên ngoài được quấn băng keo đen, niêm phong ký hiệu A1 là chất ma túy, có khối lượng 0,018 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể rắn trong 01 bịch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài quấn băng keo đen, niêm phong ký hiệu A2 là chất ma túy, có khối lượng 0,059 gam, loại Methamphetamine.

+ Hoàn trả mẫu gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu A1 và A2 đã sử dụng hết cho công tác giám định."

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Phước S ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Phước S khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Nguyễn Phước S có hành vi đã bán cùng lúc cho Nguyễn Văn Việt E và Nguyễn Văn B 01 lần 01 bịch ma túy có khối lượng 0,018 gam, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Việt E và Nguyễn Văn B có lời khai trong hồ sơ vụ án Việt E và B

ngoài lần bắt quả tang nêu trên thì vào khoảng 14 giờ ngày 16/12/2019, B và Việt E có hùn tiền mua của Nguyễn Phước S 01 lần 01 bịch ma túy với số tiền 500.000đ đồng tại khúc cua quẹo đường nhựa gần nhà vợ của S, B và Việt E đưa đủ 500.000đ rồi nhận 01 bịch ma túy từ S đem về sử dụng hết; Hồ Văn N khai có mua ma túy của Nguyễn Phước S nhưng chưa đủ căn cứ để xác định Nguyễn Phước S có bán ma túy cho Việt E, B, Ngọc. Cơ quan điều tra huyện Lai Vung đang tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào làm rõ thì sẽ xử lý sau. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đại diện viện kiểm sát rút không truy tố bị cáo phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Phước S từ 07 năm đến 9 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu tinh thể rắn qua giám định trong phong bì ký hiệu A1, A2, đã sử dụng hết cho công tác giám định; 01 súng bắn điện bằng nhựa màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) bằng thủy tinh màu trắng; 01 ống nhựa (ống hút) màu tím - trắng, một đầu bịt kín, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được bịt kín; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 bịt nylon bằng nhựa màu trắng, bịt nylon có hình chữ nhật.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước tang vật, phương tiện sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng trong túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Phước S; 01 điện thoại di động màu hồng-đen, phía sau có chữ Samsung; 01 xe mô tô biển số 66F1-321.08, loại xe Future, hiệu Honda, màu nâu, số máy: JC54E2068566, số khung: RLHJC5387EY046976, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 035778 tên Nguyễn Phước S; 01 điện thoại di động màu đen trên điện thoại có chữ Nokia của Nguyễn Văn B.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước S 01 bóp da màu nâu và số tiền 373.000 đồng (đây là tài sản và tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy) nhưng giao 373.000 đồng cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để bảo đảm Thi hành án về sau.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Phước S thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì, bị cáo xin nhận lại xe Future, hiệu Honda, màu nâu, số máy: JC54E2068566, số khung: RLHJC5387EY046976, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 035778 tên Nguyễn Phước S. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Phước S đã có hành vi mua ma túy của người không rõ họ tên địa chỉ ở xã Phong Hòa về chia nhỏ ra để bán lại cho Nguyễn Văn Việt E và Nguyễn Văn B 01 lần 01 bịch ma túy có khối lượng 0,018 gam, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Phước S có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm vào điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Đối với 02 người trở lên;

...

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phước S là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật, an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết. Tính chất vụ án rất là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo có hành vi bán chất ma túy cho nhiều người, biết rõ hành vi của mình là vi phạm phạm luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội đồng thời nhằm mục đích giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Phước S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu tinh thể rắn qua giám định trong phong bì ký hiệu A1, A2, đã sử dụng hết cho công tác giám định; 01 súng bắn điện bằng nhựa màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) bằng thủy tinh màu trắng; 01 ống nhựa (ống hút) màu tím - trắng, một đầu bịt kín, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được bịt kín; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 bịt nylon bằng nhựa màu trắng, bịt nylon có hình chữ nhật.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước tang vật, phương tiện sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng. Được đựng trong 01 phong bì màu trắng, đã được niêm phong trên phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP, CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", chữ ký của Nguyễn Phước S, chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Tấn Đạt, có

đóng dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung (trong phong bì có 673.000 đồng); 01 điện thoại di động màu hồng-đen, phía sau có chữ Samsung; 01 xe mô tô biển số 66F1-321.08, loại xe Future, hiệu Honda, màu nâu, số máy: JC54E2068566, số khung: RLHJC5387EY046976, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 035778 tên Nguyễn Phước S; 01 điện thoại di động màu đen trên điện thoại có chữ Nokia của Nguyễn Văn B.

- Trả lại tài sản cho bị cáo Nguyễn Phước S do đây là tài sản và tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy: 01 bóp da màu nâu và 373.000 đồng, được đựng trong 01 phong bì màu trắng, đã được niêm phong trên phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP, CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", chữ ký của Nguyễn Phước S, chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Tấn Đạt, có đóng dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung (trong phong bì có 673.000 đồng) nhưng giao 373.000 đồng cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để bảo đảm Thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Việt E và Nguyễn Văn B có lời khai trong hồ sơ vụ án Việt E và B ngoài lần bắt quả tang nêu trên thì vào khoảng 14 giờ ngày 16/12/2019, B và Việt E có hùn tiền mua của Nguyễn Phước S 01 lần 01 bịch ma túy với số tiền 500.000đ đồng tại khúc cua quẹo đường nhựa gần nhà vợ của S, B và Việt E đưa đủ 500.000đ rồi nhận 01 bịch ma túy từ S đem về sử dụng hết; Hồ Văn N khai có mua ma túy của Nguyễn Phước S nhưng chưa đủ căn cứ để xác định Nguyễn Phước S có bán ma túy cho Việt E, B, Ngọc. Cơ quan điều tra huyện Lai Vung đang tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào làm rõ thì sẽ xử lý sau.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước S 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2019.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phước S 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu tinh thể rắn qua giám định trong phong bì ký hiệu A1, A2, đã sử dụng hết cho công tác giám định; 01 súng bắn điện bằng nhựa màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) bằng thủy tinh màu trắng; 01 ống nhựa (ống hút) màu tím - trắng, một đầu bịt kín, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được bịt kín; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 bịt nylon bằng nhựa màu trắng, bịt nylon có hình chữ nhật.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước tang vật, phương tiện sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng. Được đựng trong 01 phong bì màu trắng, đã được niêm phong trên phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP, CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", chữ ký của Nguyễn Phước S, chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Tấn Đạt, có đóng dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung (trong phong bì có 673.000đ); 01 điện thoại di động màu hồng-đen, phía sau có chữ Samsung; 01 xe mô tô biển số 66F1-321.08, loại xe Future, hiệu Honda, màu nâu, số máy: JC54E2068566, số khung: RLHJC5387EY046976, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 035778 tên Nguyễn Phước S; 01 điện thoại di động màu đen trên điện thoại có chữ Nokia của Nguyễn Văn B.

- Trả lại tài sản cho bị cáo Nguyễn Phước S do đây là tài sản và tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy: 01 bóp da màu nâu và số tiền 373.000 đồng, được đựng trong 01 phong bì màu trắng, đã được niêm phong trên phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP, CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", chữ ký của Nguyễn Phước S, chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Tấn Đ, có đóng dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung (trong phong bì có 673.000đ) nhưng giao 373.000 đồng cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để bảo đảm Thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phước S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/7/2020. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 13 tháng 7 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Bà Quang Kim Cúc.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước S, sinh năm: 1992; tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Bul; nơi cư trú: 66A/4, ấp Hòa Bình, xã TH, huyện LV, tỉnh ĐT.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Do vụ án có tính chất phúc tạp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải nghị án kéo dài đến 08 giờ 00 phút, ngày 17/7/2020 tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2020 Hội đồng xét xử thảo luận biểu quyết các vấn đề cụ thể như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước S 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2019.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phước S 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu tinh thể rắn qua giám định trong phong bì ký hiệu A1, A2, đã sử dụng hết cho công tác giám định; 01 súng bắn điện bằng nhựa màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) bằng thủy tinh màu trắng; 01 ống nhựa (ống hút) màu tím - trắng, một đầu bịt kín, một đầu được cắt nhọn; 01 đoạn ống nhựa

màu trắng, một đầu được bịt kín; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 bịt nylon bằng nhựa màu trắng, bịt nylon có hình chữ nhật.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước tang vật, phương tiện sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng. Được đựng trong 01 phong bì màu trắng, đã được niêm phong trên phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP, CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", chữ ký của Nguyễn Phước S, chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Tấn Đạt, có đóng dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung (trong phong bì có 673.000đ); 01 điện thoại di động màu hồng-đen, phía sau có chữ Samsung; 01 xe mô tô biển số 66F1-321.08, loại xe Future, hiệu Honda, màu nâu, số máy: JC54E2068566, số khung: RLHJC5387EY046976, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 035778 tên Nguyễn Phước S; 01 điện thoại di động màu đen trên điện thoại có chữ Nokia của Nguyễn Văn B.

- Trả lại tài sản cho bị cáo Nguyễn Phước S do đây là tài sản và tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy: 01 bóp da màu nâu và số tiền 373.000 đồng, được đựng trong 01 phong bì màu trắng, đã được niêm phong trên phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP, CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", chữ ký của Nguyễn Phước S, chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Tấn Đạt, có đóng dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung (trong phong bì có 673.000đ) nhưng giao 373.000 đồng cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để bảo đảm Thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phước S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/7/2020. Đối với các đương sự vắng mặt

tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phát Triển **Quang Kim Cúc** **Huỳnh Thị Bích Huyền**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền